TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2019/DSST
Ngày: 22 – 4 - 2019
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tám.

Bà Phạm Thị Phượng.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Tăng Thị Điền, thư ký Tòa án.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 26/2019/TLDS-ST ngày 14/01/2019 về việc tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXX-ST ngày 07/3/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T;
Địa chỉ: Phường M, quận P, thành phố Hà Nội;
Đại diện theo pháp luật: Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;
Đại diện theo ủy quyền: Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Quản lý tài sản Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T;
Ủy quyền lại: Lê Anh T, sinh năm 1996 – Chức vụ: Chuyên viên tố tụng – P; (có mặt)
Trần Hữu T, sinh năm 1994 – Chức vụ: Chuyên viên tố tụng – P; (vắng mặt)
Địa chỉ: Số M, phường N, Quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1985; (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố M, phường N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T anh Lê Anh T trình bày:

Ngày 21/01/2017, bà Nguyễn Thị Mỹ L ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T với số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng; Lãi suất cho vay là mức lãi suất được áp dụng theo lãi suất thông báo của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T tại thời điểm giải ngân;

Tính đến ngày 31/10/2017, bà L đã trả được một phần gồm: Vốn gốc 7.407.847 đồng và tiền lãi 28.753.307 đồng, tổng cộng là 36.161.154 đồng;

Sau đó, bà L ngưng không thực hiện trả vốn và lãi theo thỏa thuận nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà L thanh toán vốn và lãi nhưng bà L cố ý tránh né không thực hiện nghĩa vụ;

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T yêu cầu: Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ L phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T với tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/10/2018 gồm: nợ gốc 192.592.153 đồng và tiền lãi 110.185.384, tổng cộng là 302.777.537 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật;

Và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/10/2018 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

Bị đơn Nguyễn Thị Mỹ L vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, sự có mặt của đương sự, thời hạn, thời hiệu:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* được quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân Sự;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án, hòa giải và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị Mỹ L theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự, bà L vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân Sự xét xử vắng mặt bà L.

Các đương sự không yêu cầu xem xét về thời hạn, thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T về việc bà Nguyễn Thị Mỹ L có nghĩa vụ phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T với tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/10/2018 gồm: nợ gốc 192.592.153 đồng và tiền lãi 110.185.384, tổng cộng là 302.777.537 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật;

Và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/10/2018 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T, Tòa án nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày và các chứng cứ do đại diện ủy quyền của nguyên đơn cung cấp thì vào ngày 21/01/2017, bà Nguyễn Thị Mỹ L ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T với số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng; Lãi suất cho vay là mức lãi suất được áp dụng

theo lãi suất thông báo của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T tại thời điểm giải ngân;

Tính đến ngày 31/10/2017, bà L đã trả được một phần gồm: Vốn gốc 7.407.847 đồng và tiền lãi 28.753.307 đồng, tổng cộng là 36.161.154 đồng;

Sau đó, bà L ngưng không thực hiện trả vốn và lãi theo thỏa thuận nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà L thanh toán vốn và lãi nhưng bà L không thực hiện nghĩa vụ trả tiền;

Tính đến ngày 22/10/2018, bà Nguyễn Thị Mỹ L còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T bao gồm: nợ gốc 192.592.153 đồng và tiền lãi 110.185.384, tổng cộng là 302.777.537 đồng;

Nên Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ L có nghĩa vụ phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T với tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/10/2018 bao gồm: nợ gốc 192.592.153 đồng và tiền lãi 110.185.384, tổng cộng là 302.777.537 đồng; Tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/10/2018 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T;

Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị Mỹ L nhưng bà L vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như bà L không có phản đối gì đối với yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T là có cơ sở, bởi vì bà Nguyễn Thị Mỹ L vẫn còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T số tiền vay và lãi tạm tính đến ngày 22/10/2018 là 302.777.537 đồng (trong đó: nợ gốc 192.592.153 đồng và tiền lãi 110.185.384 đồng) và chưa trả số tiền trên;

Vì thế chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T cho nên cần buộc bà Nguyễn Thị Mỹ L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T số tiền vay và tiền lãi tính đến ngày 22/10/2018 là 302.777.537 đồng (trong đó: nợ gốc 192.592.153 đồng và tiền lãi 110.185.384 đồng). Nếu bà Nguyễn Thị Mỹ L chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng được ký kết ngày 21/01/2017 trên số dư nợ gốc cho đến khi trả xong nợ.

[3] Xét yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T về thời gian trả nợ, Tòa án nhận thấy:

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ L có nghĩa vụ phải trả số tiền vay và tiền lãi tính đến ngày 22/10/2018 là 302.777.537 đồng (trong đó: nợ gốc 192.592.153 đồng và tiền lãi 110.185.384 đồng), làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật;

Xét thấy yêu cầu về thời gian trả nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T là phù hợp bởi vì bà Nguyễn Thị Mỹ L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, kéo dài thời gian trả nợ nên gây thiệt thòi đến quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T. Vì thế chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T cho nên buộc bà Nguyễn Thị Mỹ L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T số tiền vay và tiền lãi tính đến ngày 22/10/2018 là 302.777.537 đồng (trong đó: nợ gốc 192.592.153 đồng và tiền lãi 110.185.384 đồng) làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

[4]Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 463, 464, 465, 466, 688 Bộ luật Dân Sự;

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án Dân Sự.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T;

Buộc Bà Nguyễn Thị Mỹ L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T số tiền vay và tiền lãi tính đến ngày 22/10/2018 là 302.777.537 đồng (ba trăm lẻ hai triệu, bảy trăm bảy mươi bảy ngàn, năm trăm ba mươi bảy đồng) (trong đó: nợ gốc 192.592.153 đồng và tiền lãi 110.185.384 đồng);

Thời gian thực hiện trả nợ làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật;

Nếu bà Nguyễn Thị Mỹ L chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký ngày 21/01/2017 trên số dư nợ gốc cho đến khi trả xong nợ, tính từ ngày 23/10/2018.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 15.138.876 đồng (mười lăm triệu, một trăm ba mươi tám ngàn, tám trăm bảy mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T đã nộp 7.569.000 đồng (bảy triệu, năm trăm sáu mươi chín ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002074 ngày 11/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
Lưu: HS, AV.

Trương Vĩnh Hữu